

**MOCHIZUKI SHINKŌ**

**THÍCH AN HẢI** dịch Hán

**THÍCH NHUẬN ĐẠT** dịch Việt

**KHÁI LUẬN  
TỊNH ĐỘ GIÁO**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**



## Mục Lục

Lời Giới Thiệu .....	13
Lời Người Dịch.....	15
Sơ Lược Tiểu Sử Tác Giả Mochizuki Shinkō.....	19
Sơ Lược Tiểu Sử Pháp Sư Thích Ấn Hải.....	21
Tựa Của Pháp Sư Nhân Tuấn .....	23
Lời Tựa Tác Giả Mochizuki Shinkō .....	30
<b>Chương 1. Lời Tựa .....</b>	<b>33</b>
<i>Tiết 1: Tình Hoa Của Phật Giáo Đại Thừa .....</i>	<i>33</i>
<i>Tiết 2: Sự Thành Lập Kinh Điển.....</i>	<i>37</i>
<i>Tiết 3: Sự Xuất Hiện Của Kinh Bát Chu Tam Muội .....</i>	<i>44</i>
<i>Tiết 4: Sự Truyền Bá Tin Ngưỡng Di Đà.....</i>	<i>49</i>
<i>Tiết 5: Phạm Vi Trước Thuật Của Sách Đây.....</i>	<i>60</i>
<b>Chương 2. Luận Về Khả Năng Tất Cả Chúng Sinh Thành Phật     Và Thuyết Chư Phật Trong Mười Phương Xuất Hiện.</b>	<b>69</b>
<i>Tiết 1: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.....</i>	<i>69</i>
<i>Tiết 2: Chư Phật Trong Quá Khứ Và Chư Phật Ở Vị Lai .....</i>	<i>70</i>
<i>Tiết 3: Thuyết Hiện Tại Chư Phật Trong Mười Phương         Xuất Hiện.....</i>	<i>73</i>
<i>Tiết 4: Tư Tưởng Bản Sanh Và Khả Năng Thành Phật         Của Chúng Sinh.....</i>	<i>79</i>
<i>Tiết 5: Phật Tính.....</i>	<i>83</i>

<b>Chương 3.</b>	<b>Giáo Nghĩa Về Sự Làm Thanh Tịnh Cõi Phật Và Sự Phát Nguyện Của Bồ Tát .....</b>	<b>88</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Nguyện Lớn Trang Nghiêm .....</i>	<i>88</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Giáo Nghĩa Làm Thanh Tịnh Cõi Phật .....</i>	<i>91</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Sự Phát Nguyện Trong Kinh Đạo Hạnh Bát Nhã .....</i>	<i>92</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Sự Phát Nguyện trong Kinh Phóng Quang Bát Nhã .....</i>	<i>97</i>
<i>Tiết 5:</i>	<i>Ý Nghĩa Chân Thật Về Sự Làm Thanh Tịnh Cõi Phật..</i>	<i>109</i>
<i>Tiết 6:</i>	<i>Làm Thanh Tịnh Cõi Phật Và Sự Chiêu Cảm Của Cộng Nghiệp.....</i>	<i>113</i>
<b>Chương 4.</b>	<b>Tịnh Độ Của Đức Phật A Súc Và Bản Nguyện Của Ngài .....</b>	<b>116</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Tin Ngưỡng Về Đức Phật A Súc.....</i>	<i>116</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Tịnh Độ Của Đức Phật A Súc .....</i>	<i>119</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Bản Nguyện Của Đức Phật A Súc.....</i>	<i>123</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Khởi Nguyên Thuyết Tịnh Độ Của Đức Phật A Súc ...</i>	<i>125</i>
<b>Chương 5.</b>	<b>Luận Về Đức Phật A Di Đà.....</b>	<b>129</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Phật A Di Đà.....</i>	<i>129</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Phát Tâm Tu Hành Ở Nhân Vị.....</i>	<i>129</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Ý Nghĩa Của Quang Minh Vô Lượng Và Thọ Mạng Vô Lượng .....</i>	<i>133</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Ý Nghĩa Của Thanh Tịnh Vô Lượng.....</i>	<i>137</i>
<i>Tiết 5:</i>	<i>Quan Điểm Về Phật Đà Và Lí Tưởng Của Người Theo Giáo Pháp Đại Thừa.....</i>	<i>140</i>
<i>Tiết 6:</i>	<i>Quang Minh Vô Lượng,Thọ Mạng Vô Lượng Và Đức Thích Tôn .....</i>	<i>143</i>
<i>Tiết 7:</i>	<i>Pháp Thân Chân Thật Của Đức Thích Tôn Không Diệt .....</i>	<i>149</i>
<i>Tiết 8:</i>	<i>Luận Về Đức Thích Ca Và Đức Di Đà Có Cùng Một Thể.....</i>	<i>152</i>

<b>Chương 6. Bản Nguyện Ở Nhân Vị Của Phật A Di Đà.....</b>	<b>156</b>
Tiết 1: Các Bản Dịch Kinh Vô Lượng Thọ .....	156
Tiết 2: Sự Bất Đồng Về Số Lời Nguyện Trong Các Bản Dịch	162
Tiết 3: Hai Mươi Bốn Lời Nguyện Trong Kinh Đại A Di Đà .	164
Tiết 4: Nghiên Cứu Hai Mươi Bốn Lời Nguyện.....	168
Tiết 5: Hai Mươi Bốn Lời Nguyện Trong Kinh Bình Đăng Giác.....	171
Tiết 6: Ba Mươi Sáu Lời Nguyện Trong Kinh Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm.....	174
Tiết 7: Bốn Mươi Tám Lời Nguyện Trong Kinh Vô Lượng Thọ.....	181
Tiết 8: Bốn Mươi Sáu Lời Nguyện Của Bản Phạm.....	185
Tiết 9: Bốn Mươi Chín Lời Nguyện trong Bản Dịch Tiếng Tây Tạng.....	186
Tiết 10: Năm Mươi Hai Lời Nguyện Trong Kinh Bi Hoa.....	187
Tiết 11: Lời Kết.....	189
<b>Chương 7. Tịnh Độ Của Đức Phật A Di Đà –Thế Giới         Tây Phương Cực Lạc.....</b>	<b>191</b>
Tiết 1: Tổng Luận.....	191
Tiết 2: Khái Quát Về Bản Kinh A Di Đà .....	193
Tiết 3: Khái Quát Về Kinh Đại A Di Đà.....	196
Tiết 4: Khái Quát Về Kinh Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Và Kinh Vô Lượng Thọ.....	200
Tiết 5: Khái Quát Về Kinh Quán Vô Lượng Thọ.....	202
Tiết 6: Nguồn Gốc Của Tịnh Độ Cực Lạc Và Vişnu.....	206
Tiết 7: Thần Thoại Mặt Trời Và Tư Tưởng Về Đức Phật A Di Đà.....	208
Tiết 8: Tịnh Độ Và Cảnh Giới Đại Niết Bàn .....	209

<b>Chương 8.</b>	<b>Đức Thích Tôn Xuất Hiện Ở Diêm Phù Đề Và Luận Điểm Về Ta Bà Tức Là Tịnh Độ .....</b>	<b>213</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Đức Thích Tôn Thành Phật Trong Cõi Uế.....</i>	<i>213</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Thuyết Tâm Tịnh Quốc Độ Tịnh Trong Kinh Duy Ma..</i>	<i>216</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Tịnh Độ Linh Sơn Trong Kinh Pháp Hoa .....</i>	<i>218</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Luận Về Ta Bà Tức Là Tịnh Độ .....</i>	<i>221</i>
<b>Chương 9.</b>	<b>Thuyết Về Thế Giới Liên Hoa Tạng Trong Kinh Hoa Nghiêm.....</b>	<b>223</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Thuyết Về Thế Giới Liên Hoa Tạng .....</i>	<i>223</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Thế Giới Liên Hoa Tạng Trong Kinh Hoa Nghiêm.....</i>	<i>224</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Như Lai Tỳ Lô Giá Na.....</i>	<i>227</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Thế Giới Liên Hoa Đài Tạng Trong Kinh Phạm Võng...</i>	<i>229</i>
<i>Tiết 5:</i>	<i>Cõi Thường Tịch Quang Trong Kinh Quán Phổ Hiền.....</i>	<i>232</i>
<b>Chương 10.</b>	<b>Thuyết Báo Thân Báo Độ Trong Nhiếp Đại Thừa Luận Và Tịnh Độ Quan Về Phật A Di Đà Của Thế Thân .....</b>	<b>234</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Thuyết Báo Độ Trong Nhiếp Đại Thừa Luận.....</i>	<i>234</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Thuyết Mười Tám Loại Viên Tịnh .....</i>	<i>237</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Tịnh Độ Quan Của Thế Thân.....</i>	<i>243</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Ý Nghĩa Chân Thật Của Thế Giới Hoa Tạng.....</i>	<i>249</i>
<b>Chương 11.</b>	<b>Phân Loại Tịnh Độ Và Tính Tương Quan Của Thân Và Độ .....</b>	<b>252</b>
<i>Tiết 1:</i>	<i>Lời Tựa .....</i>	<i>252</i>
<i>Tiết 2:</i>	<i>Luận Về Thân Và Độ Của Nhà Duy Thức.....</i>	<i>253</i>
<i>Tiết 3:</i>	<i>Thuyết Bốn Độ Của Pháp Thường, Trí Nghiễm.....</i>	<i>261</i>
<i>Tiết 4:</i>	<i>Luận Về Ba Độ Của Ca Tài.....</i>	<i>269</i>
<i>Tiết 5:</i>	<i>Luận Về Bốn Loại Tịnh Độ Của Nguyên Hiếu.....</i>	<i>273</i>

Tiết 6: Luận Về Thân Và Độ Của Huệ Viễn và Trí Khải ..... 277  
 Tiết 7: Thuyết Duy Tâm Tịnh Độ Của Nhà Thiền..... 283  
 Tiết 8: Thuyết Duy Tâm Tịnh Độ Của Tri Lễ ..... 287

**Chương 12. Thuyết Tịnh Độ Sinh Nhân Được Trình Bày**

Trong Kinh A Di Đà..... 295  
 Tiết 1: Lời Tựa..... 295  
 Tiết 2: Cháp Trì Danh Hiệu Trong Kinh A Di Đà..... 296  
 Tiết 3: Thuyết Nói Về Sinh Nhân Của Ba Hạng Người  
 Trong Kinh Đại A Di Đà..... 300  
 Tiết 4: Bỏ Lời Nguyên Của Hạng Người Bậc Trung ..... 303  
 Tiết 5: Sinh Nhân Văn Danh Và Mười Niệm Vãng Sinh..... 305  
 Tiết 6: Giải Thích Mười Niệm..... 307  
 Tiết 7: Ý Nghĩa Của Mười Niệm ..... 313  
 Tiết 8: Thuyết Mười Sáu Quán Tưởng Trong Quán Kinh ..... 314  
 Tiết 9: Sinh Nhân Khác Nhau Trong Chín Phẩm ..... 316  
 Tiết 10: Thuyết Thấy Phật Trong Kinh Bát Chu Tam Muội ..... 321

**Chương 13. Thuyết Nhân Sinh Tịnh Độ Của Ấn Độ,**

Trung Quốc ..... 324  
 Tiết 1: Thuyết Xưng Danh Bất Thoái Của Long Thọ..... 324  
 Tiết 2: Năm Môn Sinh Nhân Của Thế Thân ..... 326  
 Tiết 3: Thuyết Tha Lực Bản Nguyên Của Đàm Loan ..... 330  
 Tiết 4: Thuyết Hai Nhân Thông Và Biệt Của Ca Tài..... 334  
 Tiết 5: Thuyết Chánh Trợ Hợp Hạnh Của Nguyên Hiếu..... 337  
 Tiết 6: Thuyết Quán Tưởng Thủ Thắng, Xưng Danh  
 Tháp Kém Của Nguyên Tín ..... 339

**Chương 14. Thuyết Nói Về Khả Năng Và An Tâm Khởi Hạnh**

Đầy Đủ Của Hàng Phạm Phu Nhập Báo Độ ..... 345  
 Tiết 1: Thuyết Của Thiện Đạo ..... 345

Tiết 2: Thuyết Hàng Phàm Phu Nhập Báo Độ .....	346
Tiết 3: Luận Về Khởi Hạnh.....	351
Tiết 4: Luận Về Tam Tâm .....	354
Tiết 5: Bốn Loại Tu.....	357
<b>Chương 15. Thuyết Tuyển Trạch Bản Nguyên Niệm Phật .....</b>	<b>360</b>
Tiết 1: Chủ Trương Của Đại Sư Pháp Nhiên .....	360
Tiết 2: Luận Về Khởi Hạnh.....	361
Tiết 3: Niệm Phật Trong Tuyển Trạch Bản Nguyên .....	362
Tiết 4: Ý Nghĩa Của Bản Nguyên Xưng Danh .....	368
Tiết 5: Luận Về An Tâm.....	375
Tiết 6: Chuyên Tu Liên Tục .....	377
Tiết 7: Tự Lực Và Tha Lực.....	379
Tiết 8: Vấn Đề Ăn Thịt, Uống Rượu, Dâm Dật.....	383
<b>Chương 16. Các Hạnh Lành Có Thể Vãng Sinh Hay Không Và Thuyết Các Hạnh Bản nguyên .....</b>	<b>385</b>
Tiết 1: Thuyết Của Pháp Nhiên .....	385
Tiết 2: Thuyết Vãng Sinh Biên Địa Của Long Khoan.....	386
Tiết 3: Ý Nghĩa Hai Loại Điều Vãng Sinh Của Thánh Quang, Lương Trung.....	389
Tiết 4: Ý Nghĩa Một Loại Vãng Sinh Của Chứng Không .....	393
Tiết 5: Chư Hạnh Bản Nguyên Nghĩa Của Trường Tây.....	397
Tiết 6: Chư Hạnh Bản Nguyên Nghĩa Của Giác Du.....	400
Tiết 7: Nghĩa Chư Hạnh Bản Nguyên Của Thân Loan.....	403
Tiết 8: Nguyên Nhân Chính Của Sự Phát Sinh Ý Nghĩa Khác Nhau.....	406
<b>Chương 17. Luận Về Đa Niệm Tương Tục Và Tự Lực, Tha Lực ..</b>	<b>408</b>
Tiết 1: Vấn Đề Nhất Niệm Đa Niệm, Tự Lực Tha Lực .....	408
Tiết 2: Luận Về Tự Lực Tha Lực Của Thánh Quang.....	409



Tiết 3: Thuyết Tam tâm Của Thánh Quang .....	411
Tiết 4: Luận Về Tự Lực, Tha Lực Của Long Khoan .....	412
Tiết 5: Thuyết Tam Tâm Của Long Khoan .....	412
Tiết 6: Thuyết Niệm Phật Tự Lực Của Long Khoan .....	415
Tiết 7: Thuyết Tam Muội Thấy Phật Của Thánh Quang .....	417
Tiết 8: Thuyết Nghiệp Lâm Chung Thành Tựu Của Long Khoan .....	420
<b>Chương 18. Thuyết Nhất Niệm Vãng Sinh Và Tư Tưởng</b> Bản Giác Của Thiên Thai .....	422
Tiết 1: Phái An Tâm Lãnh Giải .....	422
Tiết 2: Nhất Niệm Nghĩa Của Hạnh Tây .....	423
Tiết 3: Nhất Niệm Nghĩa Thuộc Phật Trí .....	425
Tiết 4: Di Đà Và Phật Tính Của Bản Môn .....	427
Tiết 5: Tư Tưởng Bản Giác Của Thiên Thai .....	430
Tiết 6: Di Đà Của Bản Môn Và Chỉ Có Một Thừa .....	434
<b>Chương 19. Tam Tâm Lãnh Giải Và Thuyết Phật Thể Tức Hạnh</b>	439
Tiết 1: Giáo Nghĩa Của Tây Sơn .....	439
Tiết 2: Thuyết Tam Tâm Lãnh Giải .....	439
Tiết 3: Thuyết Phật Thể Tức là Hạnh Thể .....	441
Tiết 4: Phát Nguyện Và Quy Mệnh .....	442
Tiết 5: Sự Tu Hành Sau Khi Phát Khởi Tín Tâm .....	445
Tiết 6: Báo Đáp Ân Phật .....	446
<b>Chương 20. Thuyết Nguyện Lực Hồi Hương</b> Và Tín Tâm Chánh Nhân .....	448
Tiết 1: Giáo Nghĩa Của Thân Loan .....	448
Tiết 2: Thuyết Nguyện Lực Hồi Hương .....	449
Tiết 3: Giải Thích Về Tam Tín .....	451
Tiết 4: Tín Tâm Chánh Nhân Và Tư Tưởng Bản Giác .....	454

<i>Tiết 5: Tín Tâm Là Chánh Nhân Chứng Đại Niết Bàn.....</i>	<i>457</i>
<i>Tiết 6: Tha Lực Tuyệt Đối Chính Là Tự Lực Tuyệt Đối .....</i>	<i>458</i>
<i>Tiết 7: Nguồn Gốc Của Thuyết Giáo Hạnh Tín Chứng.....</i>	<i>459</i>
<b>Chương 21. TỔNG KẾT .....</b>	<b>464</b>
<i>Tiết 1: Phật A Di Đà Và Chân Thân Của Thích Tôn.....</i>	<i>464</i>
<i>Tiết 2: Tịnh Độ Cực Lạc Và Cảnh Giới Niết Bàn.....</i>	<i>467</i>
<i>Tiết 3: Sinh Nhân Niệm Phật .....</i>	<i>469</i>
<i>Tiết 4: Xưng Danh Sinh Nhân .....</i>	<i>469</i>
<i>Tiết 5: Một Hướng Chuyên Tu.....</i>	<i>471</i>
<i>Tiết 6: Tha Lực An Tâm Và Tư Tưởng Bàn Giác .....</i>	<i>472</i>
<i>Tiết 7: Kết Luận .....</i>	<i>475</i>

## LỜI GIỚI THIỆU

*N*ếu chúng ta hiểu rằng Thiên, Mật, Tịnh là những viên thuốc hay mà bậc Đại Giác tặng cho chúng sinh để tịnh hóa sự trở ngại, nhiều chuyện rắc rối, đau khổ do ba nghiệp hư vọng gây ra, để làm sạch môi trường (cảnh giới) thì không có gì gay cấn cả.

Và, nếu chúng ta biết sử dụng “gia bảo” cộng với phương tiện hay đẹp của mỗi thời đại thì chúng ta sẽ bay cao, bay xa. Rong mà không chịu “bay lướt gió” thì sẽ trở thành con trùn (địa long), là điều dĩ nhiên.

Đọc kỹ toàn tập sách, chúng ta đã biết ý nghĩa, phương pháp và mục đích chân thật của tông Tịnh Độ rồi.

“Việt Vương trì am” là cảnh giới cao sáng của Thiên sư Tịnh Lạc (1112-1175), ông tổ của Tịnh Độ Tông nước ta.

Mỗi lần làm lễ hàng Phật tử chúng ta phát khởi ý niệm làm sạch môi trường (tịnh pháp giới). Như vậy là chúng ta đã tu Tịnh Độ rồi, đâu còn thắc mắc gì nữa.

Có sự bay cao, bay xa chúng ta mới “ngộ” Phật pháp, mới biết Tăng Thống Khánh Hỷ (tịch ngày 27 tháng giêng năm Nhâm Tuất-1142) nói gì trong bốn câu thơ ở cuối đời:

*“Càn Khôn tận thị mao đầu thượng  
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung.  
Đại dụng hiện tiền quyền tại thủ  
Thùy tri Phàm Thánh dữ Đông Tây”<sup>1</sup>.*

*Tôi viết lời giới thiệu cho bản dịch tham khảo này với ý  
hướng nhận ra “gia bảo” như đã nói trên.*

Tịnh Thất Từ Nghiêm, ngày 19 tháng 6 năm 2011  
**THÍCH QUẢNG HẠNH**

---

1 乾坤尽是毛頭上  
日月包含芥子中  
大用現前拳在手  
誰知凡聖與東西

GS. Lê Mạnh Thát dịch:

*Càn khôn gom lại đầu sợi tóc  
Nhật nguyệt nằm trong hạt cải mòng.  
Trước mặt nắm tay dùng việc lớn  
Ai hay phàm thánh với tây đông.*

## LỜI NGƯỜI DỊCH

**T**rên thế giới hiện nay có rất nhiều tôn giáo, nhưng phải thừa nhận một điều là, không có bất kỳ tôn giáo nào có hệ thống học thuyết đa dạng, hoàn bị như Phật giáo. Phật giáo xuất thân từ Ấn Độ cách đây hơn 25 thế kỷ và được truyền sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... là Phật giáo Bắc truyền hay còn gọi là Phật Giáo Đại Thừa. Và, Phật giáo được truyền vào Miến Điện, Tích Lan, Thái Lan, Lào... là Phật giáo Nam truyền hay còn gọi là Phật giáo Nguyên Thủy. Trong sự truyền thừa, phát triển như thế thì đồng thời sản sinh ra nhiều luận thuyết và nhiều tông phái khác nhau như Thiên, Tịnh, Mật.....

Đặc biệt, khi nói Phật giáo Nhật Bản thì chúng ta biết được Nhật Bản là một quốc gia Phật giáo mang đậm tính tông phái. Bởi lẽ, ở đây Thiên là Thiên mà Tịnh là Tịnh, Mật là Mật, rất rõ ràng theo từng tông phái không giống như kiểu Thiên Tịnh song tu của Trung Quốc. Từ đó đưa đến một hệ quả là, mỗi tông phái đều ra sức cố xúy cho tông phái mình, bằng nhiều luận chứng khác nhau thông qua Kinh luận hoặc theo sự sáng tạo chủ quan qua lăng kính giáo nghĩa. Quả thực tông phái Phật giáo Nhật Bản là một sân vườn mà trong đó muôn hoa đua nở. Mỗi hoa có một nét đặc thù riêng biệt.

Trong các tông phái Phật giáo Nhật Bản thì Tịnh Độ Tông có thể được coi là tông phái có ảnh hưởng lớn nhất Nhật Bản từ khi Pháp Nhiên Thượng Nhân khai tông cho đến nay. Vì lẽ dễ hiểu là, tông phái này chủ trương vứt bỏ tị lực mà quay về

với tha lực cầu vãng sinh, nên bất luận là hàng Thượng học kẻ Hạ trí đều có thể tu tập, vì thế, đã đi sâu vào tâm thức của mọi người dân. Và, về phương diện xiển dương giáo nghĩa thì quá thật rất đa dạng. Chính vì lý do này đã đưa giáo nghĩa Tịnh Độ Tông phát triển đến tầng bậc cao nhất, với nhiều luận thuyết rất sắc sảo, hùng hồn.

Để nghiên cứu về giáo nghĩa của Phật Đà và của các Đại Sư từ sau khi Đức Phật nhập diệt thì có thể phân thành hai phương pháp chính. Phương pháp thứ nhất là phương pháp nghiên cứu truyền thống mang tính tôn giáo tín ngưỡng. Phương pháp nghiên cứu thứ hai là phương pháp nghiên cứu hiện đại thuần khoa học tức là phi tôn giáo. Phương pháp này nghiên cứu Phật giáo thông qua lăng kính của Lịch sử học, Nhân chủng học, Địa chất học, Văn học, Âm nhạc, Triết học, Nghệ thuật, Ngôn ngữ học, Tôn giáo học so sánh... để thỏa mãn sự khát khao về tri thức.

Có lẽ đối với một số người Việt Nam chúng ta thì phương pháp thứ hai này có vẻ còn mới lạ. Nhưng, ở các nước phát triển như Nhật Bản hay những nước phương Tây như Mỹ, Đức... thì rất thịnh hành. Nghĩa là họ đem tất cả sự việc phân tích, đối chiếu tỉ mỉ qua nhiều công đoạn rồi mới đưa ra kết luận sau cùng.

Nhưng, dù đứng trên bình diện nào đi chăng nữa để nghiên cứu Phật giáo thì cũng không thể đạt được kết quả tối ưu cả. Bởi lẽ, nếu nghiên cứu Phật giáo theo phương pháp truyền thống thì sẽ mất đi tính khoa học. Nhưng, nếu nghiên cứu Phật giáo theo phương pháp thuần khoa học thì sẽ mất đi tính tâm linh. Vì có những vấn đề mà cho đến hiện nay, khoa học vật lý hiện đại vẫn chưa tìm ra được đáp án chính xác. Cho nên, người nghiên cứu

Phật giáo phải đứng trên cả hai phương diện này mới đủ tư cách nghiên cứu Phật giáo một cách chính xác.

Với tinh thần học hỏi cầu tiến, trong thời gian qua chúng tôi sưu tập được tác phẩm *Khái Luận Tịnh Độ Giáo* (浄土教概論) bản Hán của dịch giả Thích Ấn Hải dịch từ nguyên tác Nhật ngữ của Giáo sư Tiến Sĩ Mochizuki Shinkō (望月信亨, *Vọng Nguyệt Tín Hanh*). Tác giả vừa là Tăng Sĩ vừa là nhà nghiên cứu Phật học nổi tiếng thế giới, ông thông thạo nhiều thứ tiếng và phương pháp nghiên cứu của ông rất khoa học nên những công trình của ông có độ chính xác cao. Trong số tác phẩm của ông thì có bộ *Vọng Nguyệt Phật Giáo Đại Từ Điển* (望月佛教大辞典, *Mochizuki Bukkyō Daijiten*) được coi là công cụ để tra cứu được đánh giá cao nhất trong thời cận đại. Đối với một số nhà Phật học có thẩm quyền ở Việt Nam thì đây là bộ Từ điển thiết yếu cần phải có trong tay để tra cứu.

Tuy tập sách này gọi là *Khái Luận Tịnh Độ Giáo* nhưng kì thực là một công trình nghiên cứu rất kỹ lưỡng, chu đáo được giới nghiên cứu trong và ngoài nước (Nhật Bản) đánh giá cao. Vì lý do đó, chúng tôi cố gắng chuyển dịch sang Việt ngữ, ngõ hầu đóng góp phần nào đó cho giới nghiên cứu Phật giáo Việt Nam nói chung và hành giả Tịnh Độ nói riêng, có cái nhìn toàn diện về giáo nghĩa của Tịnh Độ Tông.

Điều đáng tiếc là, hiện nay chúng tôi chỉ có bản dịch Hán của Thích Ấn Hải mà không có bản nguyên tác bằng Nhật Ngữ của Giáo sư Mochizuki Shinkō. Vẫn biết rằng dịch một tác phẩm từ ngôn ngữ thứ hai thì sẽ phần nào đó đi xa hơn nguyên tác, nhưng chúng tôi mượn câu trong *Túy Ngữ Lục*: “Tri túc tiện túc, đãi túc hà thời túc” để tự an ủi mình. Hy vọng trong

tương lai không xa có được bản nguyên tác bằng Nhật ngữ, chúng tôi sẽ bổ sung những phần khiếm khuyết nếu có, cho những lần tái bản sau này. Theo bản dịch Hán thì phần lớn các trích dẫn Kinh luận là lược dẫn, nên chúng tôi chỉ dẫn lại những trích dẫn nào mà dẫn nguyên văn đầy đủ. Còn những trích dẫn có đôi chữ thêm bớt chúng tôi cũng căn cứ theo Kinh luận mà sửa lại cho phù hợp.

Trong quá trình chuyển dịch tác phẩm này sang Việt ngữ chúng tôi đã sử dụng rất nguồn tư liệu để tra cứu như: Trung Quốc Phật Giáo Bách Khoa Toàn Thư, Phật Quang Đại Từ Điển, Phật Học Đại Từ Điển (Đình Phúc Bảo), Từ Điển Phật Học (của Đạo Uyển), Phật Giáo Đại Từ Điển (佛光大辭典, Bukkyō Daijiten của Oda Tokunō 織田得能), Tiểu Sử Chư Vị Cao Tăng, do Nguyễn Tâm biên soạn, Quốc Sử Đại Từ Điển (国史大辭典, Kokushi Daijiten), Triều Nhật Nhật Bản Lịch Sử Nhân Vật Sự Điển (朝日日本歴史人物事典, Asahi Nihon Rekishi Jinbutsu Jiten), Nhật Bản Đại Bách Khoa Toàn Thư (日本大百科全書, Nihon Daihyakka Zensho), Nhật Bản Nhân Danh Đại Từ Điển (日本人名大辭典, Nihon Jinmei Daijiten), Bách Khoa Sự Điển (百科事典, Hyakka Jiten).... Và nhiều từ điển trực tuyến khác.

Mặc dù, chúng tôi đã rất cố gắng nhưng không sao tránh khỏi những thiếu sót. Xin đón nhận mọi ý kiến đóng góp, xây dựng từ quý độc giả gần xa. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị.

Trân trọng.

Sài gòn, Mạnh Hạ năm Tân Mão

Phật lịch 2555

**THÍCH NHUẬN ĐẠT**



## SƠ LƯỢC

### TIỂU SỬ TÁC GIẢ MOCHIZUKI SHINKŌ

**G**áo sư Tiên sĩ Mochizuki Shinkō (望月信亨, Vọng Nguyệt Tín Hanh) sinh ngày 27 tháng 9 năm Minh Trị (明治, *Meiji*) thứ 2 (1869) tại Việt Tiền (越前, *Echizen* nay là Phước Tỉnh 福井, *Fukui*) Nhật Bản. Mất ngày 23 tháng 7 năm Chiêu Hòa thứ 23 (1948), thọ 80 tuổi, là nhà nghiên cứu Phật học Nhật Bản, nguyên họ là Matsubara (松原, Tùng Nguyên), tên là Katsujiro (胜次郎, Thắng Thứ Lang). Năm 12 tuổi, ông xuất gia với Gia Nạp Pháp Tuyên (加納法宣, *Gāna Hōsen?*) tại chùa Viên Hải (園海寺), nhập tăng tịch Tịnh Độ Tông. Nhân vì ông được Mochizuki Yūsei (望月有成?) nhận làm pháp tự và dưỡng tử nên đổi tên thành Mochizuki (望月). Năm 1896, ông được Tịnh Độ Tông phái đến Tỉ Duệ Sơn (比睿山, *Hieizan*) và Kyōto chuyên học giáo nghĩa Thiên Thai. Ông là một học giả Tăng sĩ nổi tiếng của Tịnh Độ Tông Nhật Bản thời cận đại. Ông đã từng đảm nhiệm chức hiệu trưởng của Đại học Đại Chánh (大正, *Taishō*), quản trưởng của Tịnh Độ Tông, trú trì Tri Ân Viện (知恩院, *Chionin*). Vào năm 1906, ông chủ biên bộ *Vọng Nguyệt Phật Giáo Đại Từ Điển* (望月佛教大辞典) và hoàn thành năm 1966, gồm 7 quyển. Năm 1906, ông hoàn thành *Phật Giáo Đại Niên Biểu* (佛教大年表), được giới học giả đánh giá cao. Và, ông cùng với các học giả Takakusu Junjirō (高楠順次郎, 1866-1945), Omura seigai (大村西崖, 1868-1927) biên soạn *Đại Nhật Bản*

*Phật Giáo Toàn Thư* (大日本佛教全書) gồm 150 quyển. Năm 1924, ông viết luận văn *Tịnh Độ Giáo Chi Khởi Nguyên Cập Phát Đạt* (淨土教之起源及发达), đỗ học vị Tiến Sĩ Văn Học thuộc Đại học Đế Quốc Đông Kinh (東京帝國大學, *Tōkyō Teikoku Daigaku*). Năm 1947, ông được bầu làm hội viên của Viện Học Sĩ Nhật Bản. Những trước tác tiêu biểu có *Đại Thừa Khởi Tín Luận Chi Nghiên Cứu* (大乘起信論之研究), *Tịnh Độ Giáo Chi Nghiên Cứu* (淨土教之研究), *Tịnh Độ Giáo Khái Luận* (淨土教概論), *Trung Quốc Tịnh Độ Giáo Lý Sử* (中國淨土教理史), *Phật Giáo Sử Chi Chư Nghiên Cứu* (佛教史之諸研究), *Phật Giáo Kinh Điển Thành Lập Sử Luận* (佛教經典成立史論)... Bộ *Vọng Nguyệt Phật Giáo Đại Từ Điển* (望月佛教大辭典) được Tsukamoto Zenryū (冢本善隆 Trưng Bản Thiện Long, 1898-1980)... bỏ đi 3 quyển, xuất bản vào năm 1954, tổng cộng thành 10 quyển, là một bộ sách công cụ nghiên cứu Phật giáo được đánh giá cao nhất trong thời cận đại Nhật Bản.

## SƠ LƯỢC TIỂU SỬ PHÁP SƯ THÍCH AN HẢI

**P**háp sư An Hải (印海), hiệu là Viên Tu (圓修) nguyên quán huyện Như Cao (如皋) thuộc tỉnh Giang Tô (江蘇), họ Lưu, sinh năm Dân Quốc thứ 16 (1927). Năm ba mươi tuổi, Sư nương pháp sư Trí Minh (智明) ở am Pháp Hoa (法華) thuộc chùa Định Huệ (定慧) huyện Như Cao xuất gia. Mùa xuân năm Dân Quốc thứ 36 (1947), Pháp Sư thọ cụ túc giới tại núi Bảo Hoa (宝华) thuộc Nam Kinh (南京), sau đó liền đi học giáo pháp tại viện Phật Học Thiên Ninh (天宁) ở Thường Châu (常州).

Năm 38 tuổi, Pháp Sư đến Đài Loan, y chỉ Từ Hàng Bồ Tát (慈航菩薩). Pháp Sư thân cận luận sư Ấn Thuận (印順) tại tinh xá Phước Nghiêm (福嚴) và giảng đường Huệ Nhật (慧日) suốt 43 năm. Trong vòng 22 năm, Pháp Sư từng đảm nhiệm chức trú trì và giám viện hai đạo tràng, và quản lý hai viện Phật học Thái Hư (太虛) và Phước Nghiêm (福嚴), đảm nhiệm chức Phó viện trưởng của hai viện.

Pháp Sư từng giảng dạy tại học viện Phật Giáo Trung Hoa Đài Trung, viện Phật học Chánh Giác tại Cơ Long (基隆) và tại giảng tòa Phật Học chuyên khoa do Hội Phật Giáo Trung Quốc lập ra.

Năm 56 tuổi, Pháp Sư đi du hóa ở các nơi thuộc Đông Nam Á. Năm 65 tuổi, Sư nhận lời mời của chùa Đông Thiên

(東禪) ở New York, đến giảng thuyết *Di Lặc Thượng Sanh Kinh* (彌勒上生經), gần một năm.

Năm 66 tuổi, Pháp Sư trở về Đài Loan, từ chức trú trì Giảng Đường Huệ Nhật, sau đó Sư lại sang Mỹ, sáng lập chùa Pháp Ấn (法印) tại Đại học Southern California (Nam Cali) thuộc Los Angeles, hiện nay Pháp Sư đang hoằng hóa tại Mỹ Quốc.

Những trước tác của Pháp Sư: *Di Lặc Thượng Sanh Kinh Giảng Ký* (彌勒上生經講記); dịch *Trung Ấn Thiền Tông Sử* (中印禪宗史), *Trung Quốc Tịnh Độ Giáo Lý Sử* (中國淨土教理史), *Phật Giáo Duy Tâm Luận Khái Luận* (佛教唯心論概論). Và dịch sang tiếng Anh các thiên của *Đông Nam Á Phật Giáo Giản Sử* (東南亞佛教簡史) được đưa vào *Hiện Đại Phật Giáo Học Thuật Tùng San* (現代佛教學術叢刊). Các bản dịch gần đây gồm có: *Phật Giáo Đồ Đích Tín Ngưỡng* (佛教徒的信仰), *Phật Học Tư Tưởng Dịch Tùng* (佛學思想譯叢), *Tịnh Độ Giáo Khái Luận* (淨土教概論).

## TỰA CỦA PHÁP SƯ NHÂN TUẦN

**T**ư tưởng Tịnh Độ có sự liên quan mật thiết cùng nương tựa lẫn nhau, phụ trợ lẫn nhau với sự mở rộng, kiến lập, hoằng truyền, phát triển phổ cập của Phật giáo Đại Thừa. Tịnh hóa thân tâm và trang nghiêm quốc độ quả là luận đề mấu chốt của Phật giáo Đại Thừa. Sự tu học và phát triển, tông chỉ và mục đích của Bồ-tát đạo: Tịnh hóa thân tâm và trang nghiêm quốc độ, sự tịnh hóa chân chánh không lìa khỏi sự trang nghiêm chân chánh, phẩm chất và hoài bão, đức nghiệp và nghĩa mệnh của Bồ-tát xuất phát từ sự kỳ vọng, sách tấn, đào luyện, gánh vác của hai phương diện này. Cho nên, hành giả đã phát Bồ-đề nguyện thì điều ghi nhớ trước tiên chính là đề xướng, thực hành trong hiện thực, tóm lại, chính là đối mặt với hai phương diện này mà thẳng tiến.

“Thành thực chúng sinh, trang nghiêm Phật độ”, đây là trách nhiệm chuyên biệt của hàng Bồ-tát chứng nghiệm vô sinh pháp nhẫn. Vì thế, từ trong vô sinh mà triệt ngộ Niết-bàn tịch tĩnh, gốc rễ mê hoặc bị tiêu diệt triệt để, và thể chứng được pháp tính biến khắp có cùng một thể. Lúc này, thân tâm liền được tịnh hóa, nói năng, im lặng, nghi dung, cử chỉ, thực hành, tu tập, tất cả đều như hoa sen không bị ô nhiễm, những gì được biểu hiện trong thời gian và không gian dĩ nhiên phải tận tâm tận lực để trang nghiêm quốc độ. Sự khai đạo và sự chiêu cảm thuộc ngôn hạnh của hành giả Đại Thừa, sự hấp dẫn và nhiếp thọ của môi trường không gì mà chẳng xuất phát từ sự trang nghiêm thanh tịnh. Sự huy hoàng, trung hậu

chánh trực của Phật giáo cũng nhờ vào đây mà được thể giới ngưỡng mộ. Tinh thần, khí phách và cá tính của hành giả Đại Thừa chỉ dùng một câu là bao quát tất cả, đó là: Thanh tịnh trang nghiêm. Nói một cách cụ thể: “Thành thực chúng sinh, trang nghiêm Phật độ.”

Đạo Đại Thừa sâu rộng, phong phú, hoàn chỉnh mà tích cực, tất nhiên là tịnh hóa thân tâm và trang nghiêm quốc độ, đều coi trọng cả hai phương diện này. Trang nghiêm quốc độ mà lìa khỏi sự tịnh hóa thân tâm, thì về căn bản không có cách nào có thể thực hiện được. Kinh điển Đại Thừa đề xướng giáo nghĩa “(Thân) Tâm thanh tịnh quốc độ thanh tịnh”, mấu chốt là nằm ở điểm này. Nếu quán sát, thể nghiệm, giác chứng Phật giáo từ phương diện chính thể thì “Thanh tịnh” là phương hướng dẫn dắt để phát khởi tu học, cũng chính là chỗ quy hướng cứu cánh viên mãn trong quá trình học. Về căn bản, “Lý hòa, sự hòa” được Phật giáo đề xướng, nếu quán sát kỹ ý nghĩa này thì không ngoài việc “Tự làm thanh tịnh (thân, khẩu) ý của mình” để chứng được Niết-bàn giải thoát. Nếu xét từ phương diện Lý chứng thì phải đoạn trừ tạp nhiễm của tam nghiệp trong sự hài hòa giữa lý và sự, nhưng xét từ phương diện Sự hành thì nhất định phải thanh tịnh trang nghiêm. Hàng phàm phu tăng, lắng nghe, huân tập, suy nghĩ, tu tập, tiếp xúc mà thể hội được trong bầu không khí như thế này, thân tâm an định trong sự sáng suốt triệt để thì tự nhiên an trụ trong đạo tràng thanh tịnh. Đạo nghiệp cũng từ trong đạo tràng thanh tịnh này mà hoàn thành sự giác ngộ. Đạo tràng thanh tịnh chính là mô hình căn bản của việc làm thanh tịnh quốc độ. Từ Phật giáo nguyên thủy đặt biệt dạy: “Tự làm thanh tịnh tâm ý của mình”, cho đến Phật giáo Đại Thừa hoằng dương rộng rãi tư tưởng “Tâm thanh tịnh thì

quốc độ thanh tịnh”. Quan niệm, sự mong cầu, mục tiêu của Phật giáo Đại Thừa quả thật là tiếp thu, liên kết mà tương ứng với nhau. Trong đó, nếu xét từ sự sai biệt thì, Phật giáo căn bản chú trọng đến: Tự làm thanh tịnh tâm ý của mình, bỏ đi “tư nguyện”. Phật giáo Đại Thừa chú trọng đến bi nguyện làm an lạc tha nhân, làm thanh tịnh tha nhân. Thái Hư Đại Sư từng nói: “Thanh tịnh là điểm chung của Tam thừa”. Ấn Thuận Đạo Sư nói: “*Pháp môn vô lượng nghìn, quan trọng nhất là lấy Thanh tịnh làm gốc.*” Do đó, có thể thấy bản chất nhất quán của Phật pháp là rốt ráo thanh tịnh. “Nếu người muốn biết cảnh giới của Phật thì phải tự thanh tịnh tâm ý như hư không.” Sự quán sát sâu sắc về Phật cảnh, Phật đức của hành giả Đại Thừa phải chú trọng từ cảnh giới thanh tịnh khoáng đạt như hư không, do thể hiện bên trong mà lưu xuất ra bên ngoài, tất cả đều tịnh hóa một cách rất rõ ràng. Đây chính là sự tương dung tương kiến một cách lạng lẽ sáng tỏ với Pháp thân huệ mạng của chư Phật. Không có dính mắc tình cảm, không có ý tưởng xấu xa, không có sinh mạng ô trược, không có tạp nhiễm mà chỉ là cõi nước trang nghiêm, an ổn, sung sướng. Nói chung, hành giả Bồ-tát tu tập và thể nghiệm như thế mà sáng tạo ra.

Nói một cách xác thật thì “Thành thực chúng sinh, trang nghiêm Phật độ”, hàng Bồ-tát chứng nhập sâu vô sinh pháp nhẫn mới có được bản lĩnh này, còn hàng sơ phát tâm thì không thể có được, không thể làm được. Xét từ sự phát tâm của Bồ-tát không giống với đặc tính của hàng Nhị thừa thì đây chính là mục tiêu lâu dài cần phải đạt đến. Nếu không thì nhiệm vụ to lớn và sứ mạng vĩ đại, gian khổ sẽ bị phai nhạt và thoái thác. Khuynh hướng của hàng phàm phu là thân cận nương tựa vào yêu cầu to lớn nhất của chư Phật và Bồ-tát là

ngoài việc gợi ý, dẫn dắt thuộc về trí kiến ra thì nhu cầu cấp thiết nhất không gì bằng cảnh giới an lạc, sáng rõ thanh tịnh, hiền hòa, bình yên, mãi mãi không có sự bức hại mà thành tựu chánh giác viên mãn. Người ta coi Phật pháp là nơi trở về chân chánh, là chỗ rất thoải mái. Phật pháp có thể dẫn dắt, làm cho thành thực đức nghiệp vi diệu và hạnh nguyện thanh tịnh của chúng sinh. Sự mong đợi khát khao, yêu cầu cấp thiết mang tính chủ quan và sự sắp xếp bố trí, sự dẫn dắt phù hợp mang tính khách quan của Phật giáo có thể nói là hoàn toàn chú trọng vào sự hoàn thành và hướng về với Tịnh Độ. Tất cả Kinh điển Đại Thừa miêu tả Tịnh Độ của chư Phật trong mười phương cực kỳ trang nghiêm, vi diệu, tất cả đều đầy đủ, tự do tự tại, khuyến khích phát khởi sự chân thành và tâm ý vãng sinh của chúng sinh. Như thế, có một số người cho là khoa trương quá sự thật, không đáng tin, nhưng kỳ thật, đây chính là nêu ra biển nguyện thanh tịnh rộng lớn, bi đức vĩ đại của chư Phật. Hàng đại Bồ-tát tiếp xúc cảnh giới mà phát khởi hạnh nguyện, thấy khổ mà rĩ lòng thương xót, không vướng mắc gì cả, phát khởi đột nhiên, quyết đoán xử lý, sách tấn khuyến khích chí hướng và lý tưởng, không ngừng xây dựng Tịnh Độ nhân gian hay Tịnh Độ phương khác. Đây chính là chịu sự gợi mở và cổ vũ trong kinh điển Đại Thừa. Tỷ-khuru Pháp Tạng lúc còn trong Nhân địa đã nhiếp thủ vô lượng sự trang nghiêm vi diệu của cõi Tịnh Độ, kiến lập hoàn thành cõi Tịnh Độ Tây Phương, chính là một minh chứng xác thật nhất.

Giáo pháp Đại Thừa từ Ấn Độ truyền vào Trung Quốc, các Kinh điển về Tịnh Độ Di Đà được dịch ra Hán ngữ. Huệ Viễn ở Lô Sơn thời Đông Tấn đã dồn hết tâm huyết vào trong



việc này, sáng lập Liên xã, kêu gọi mọi người cùng tu tập. Từ đó về sau, Tịnh Độ Di Đà phát triển mạnh mẽ trở thành pháp môn tu tập phổ biến của tín đồ Phật giáo Trung Quốc. Chân nghĩa cứu cánh của A Di Đà như thế nào, thường thì ít người hiểu được nội hàm của nó, nhưng ngược lại sự lưu truyền của “Sáu chữ hồng danh” thì ngay cả phụ nữ và trẻ con cũng đều biết đến. Điều này đủ để thấy pháp môn Di Đà được phổ cập và thâm sâu vào tâm thức của người dân. Ngoài giới Phật giáo Trung Quốc ra, thì phong tục, lực lượng, tác dụng và sức tiềm tàng, đã được hình thành; nói một cách khách quan thì quả là nhận được sự ban tặng rất to lớn của pháp môn Di Đà. Ở phương diện này, chúng ta cần phải khẳng định giá trị và sự ảnh hưởng của pháp môn Di Đà.

Hàm nghĩa của từ A Di Đà là: Vô lượng quang và Vô lượng thọ. Vô lượng quang biểu hiện trí giác vô tận; Vô lượng thọ tượng trưng lòng từ bi vô cực. Dùng Vô lượng trí để dẫn dắt mở rộng bi nguyện vô cực, nên gọi là A Di Đà. Nếu xét từ phương diện nghĩa chung của Phật Pháp thì, từ “Quang” có thể nói là tên gọi chung của tất cả chư Phật. Chẳng hạn như: Nhiên Đăng Phật, Nhật Chứng Tôn (Phật Thích Ca), Đại Nhật Như Lai, Tịnh Quang Phật... Vì lẽ đó, tất cả chư Phật giác ngộ triệt để, biết khắp, thì đều được gọi là “Quang”. Nếu xét từ bản chất riêng biệt của Phật pháp thì, Niết-bàn vô tướng là đối lại với sinh mệnh giả danh duyên huyễn, lý giải triệt để tính không, hiểu được sự không chấp trước, thì căn bản là tiêu diệt được Thọ Giả Tướng. Nhưng, hàng phàm phu hữu tình thì không ai không coi thân mạng mình là “Của báu số một”, chư Phật vì khéo dẫn dắt chúng sinh, cũng không thể không kiến tạo cõi nước để chúng sinh cư trú và tu học. Xét

theo phương diện này thì, từ “Quang” là danh hiệu chung, là ý nghĩa cơ bản của tất cả chư Phật; từ “Thọ” chính là đại phương tiện, đại từ bi của Phật A Di Đà để tiếp dẫn chúng sinh. Nếu xét từ ý nghĩa riêng biệt của Vô Lượng Thọ thì, mượn thọ mạng để thực hành bi nguyện độ chúng sinh, dùng thọ mạng để vận hành bi nguyện mà nói pháp. Đây chính là biểu hiện sự hoằng dương thật tế nhất, tích cực nhất, cần thiết nhất trong tiến trình thành thực chúng sinh. Nếu xét từ phương diện của hàng phàm phu thì, tất cả năng lượng và tiềm năng thuộc ý chí hầu hết bị che lấp cũng phát xuất từ sinh mệnh hữu lậu. Năng lượng này, nếu có thể chuyển hướng một cách quyết liệt mà nghĩ đến Phật ngày càng nhiều, niệm Phật ngày càng thành thực, thấy Phật ngày càng mới, học Phật ngày càng đúng, không chế được những ý tưởng tạp nhiễm thuộc ái thủ, vận dụng chính xác bi trí sáng suốt trong cuộc sống hằng ngày, như thế thì “Quang” trong sinh mạng hữu lậu cũng có thể không chấp vào sinh mạng mình mà yêu quý bảo hộ sinh mạng của người khác. Niệm Phật A Di Đà, niệm đến mức độ này thì phước đức và thiện căn, tinh thần và hạnh nguyện thuộc nhân địa của Phật A Di Đà (Tỷ khuru Pháp Tạng), cũng đều xuất hiện một cách rất rõ ràng trong tâm tưởng, làm cho sáng suốt, phấn khích, không để ngày giờ trôi qua một cách uổng phí, không ngoài bốn phận bảo hộ, nhất định phải như thế thì niệm Phật mới đạt đến độ thành thực, hành giả mới có đủ sức. Tu học Tịnh Độ Di Đà vốn không phải là việc nhỏ, nhất định phải đột phá tiêu cực và cô độc, phát khởi sự tinh tấn và quả quyết, mới có thể nắm chắc sự vãng sinh. Xin hãy nhớ kỹ: *“Không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sinh về cõi kia!”*

Pháp sư Ân Hải nghiên cứu giảng dạy Tam tạng giáo điển, mong được phổ biến, đáp ứng theo nhu cầu của Tín thí mà xiển dương pháp môn Di Đà. Đầu năm, Sư nhờ tôi viết tựa cho tác phẩm “*Khái Luận Tịnh Độ Giáo*” của tác giả Mochizuki Shinkō (望月信亨). Tôi vì Tịnh Độ Di Đà và hàng tín giả dân tộc Trung Quốc vừa có tính lâu dài vừa có tính phổ biến, cho nên ngoài việc trình bày sơ lược về mối quan hệ giữa Bồ-tát ra, tôi viết đôi điều kỳ vọng của bản thân cho hành giả tu học Tịnh Độ Di Đà, cũng chính là bày tỏ sự tán thán và kính ngưỡng của tôi đối với pháp môn Tịnh Độ.

Chiều ngày 11 tháng 2 năm 1976

Viết tại thất Kinh Ngụy

## LỜI TỰA

### TÁC GIẢ MOCHIZUKI SHINKŌ

**T**rong cuốn sách này, chúng tôi thử khái quát về giáo nghĩa của Tịnh Độ. Tức là chư Phật và sự thành lập Tịnh Độ của quý Ngài, trong đó liên quan đến sự dị đồng về quan điểm trong các Kinh Luận, và có liên quan đến sự phân loại, chủ yếu là dựa vào khảo xét về mặt lịch sử để nêu rõ ý nghĩa chân thật. Đồng thời, cũng có liên quan đến phương pháp tu hành thực tiễn của sự vãng sinh Tịnh Độ, luận bàn các thuyết đã được lưu truyền từ xưa đến nay, với hy vọng là mọi người có được chỗ y cứ và hiểu được tất cả.

Năm trước, chúng tôi đã viết cuốn *Tịnh Độ Giáo Chi Khởi Nguyên Cập Phát Đạt* (淨土教之起源及發達) và *Lược Thuật Tịnh Độ Giáo Lý Sử* (略述淨土教理史), vấn đề được chuyển tải trong hai tác phẩm này hoặc là có những phần tương đồng, nhưng ý chỉ của cuốn sách này không nhất thiết là giống nhau. Đây chính là kết quả mới mẻ thông qua sự nghiên cứu, bàn thảo kỹ lưỡng.

Tôn giáo không chỉ đơn thuần là cần phải lý luận mà còn phải có thực hành. Tôn giáo giải quyết vấn đề “tâm linh” và khoa học nghiên cứu sự vật hiện tượng trên thế giới, về lập trường thì hoàn toàn khác nhau. Không chủ trương có tín ngưỡng thì cũng không thể nói là không có phương pháp sinh hoạt, nhưng một khi bàn đến vấn đề “tâm linh” nếu không dựa vào tôn giáo thì không thể giải quyết được. Nếu thấy

được sự thiết thực của vấn đề này thì mới có thể đạt được ý nghĩa trọng đại trong cuộc sống thực tế, cũng nhất định sẽ hiển lộ ra từ sự thực hành của bản thân.

Tịnh Độ giáo liên quan đến vấn đề “tâm linh”, cung cấp cho chúng ta tiêu chuẩn lý tưởng cao nhất, mở ra cho chúng ta cõi nước an lạc vô thượng. Về phương diện trình bày thì đại khái là bình thường, hoặc là quy vào một loại tín ngưỡng nhân gian. Đây quả thật là không biết được nguồn gốc ý nghĩa chân thật của sự lập giáo. Trong cuốn sách này, chúng tôi thử bàn thảo kỹ về sự thành lập Tịnh Độ và chư Phật. Nói thẳng ra Tịnh Độ giáo là tinh hoa của Phật giáo Đại Thừa. Nhưng, dù sao thì những luận điểm trong cuốn sách này vẫn còn nhiều chỗ thiếu sót xin đón nhận sự phê bình, góp ý của các bậc cao minh, đó là niềm vinh hạnh cho chúng tôi.

Phần hiệu chính và sách dẫn trong sách này là nhờ các vị Adachi Toshio (足立俊雄), Kazuki Shūkō (香月乘光), Kanayama Shōkō (金山正好), Moroto Sojun (諸戸素純), Uratsuji Kendō (裏辻憲道), Tanaka Shūkō (田中周光), xin quý vị nhận nơi đây lòng biết ơn sâu sắc.

Tháng 9, Chiêu Hòa (昭和 *Shōwa*) năm thứ 15 (1940)

**MOCHIZUKI SHINKŌ**

Cần chí.